

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Minh.

Ông Thái Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thanh X**, sinh năm: 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào ngày 12/9/2016. Quá trình chung sống vợ chồng chị có phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8/2019. Nay chị nhận thấy không

còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/7/2017, hiện nay cháu đang sống với chị. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/3/2020 anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Do công việc nên anh đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại buổi làm việc hòa giải công khai chứng cứ và xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Đề nghị Tòa không triệu tập anh làm việc. Về yêu cầu ly hôn của chị X anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T sống với nhau và đã đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình cả hai không hợp nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị X làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Do chị Hồ Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau năm 2016, khi kết hôn chị X và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay, anh chị không còn quan tâm yêu thương nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thanh X.

Về con chung: 01 cháu tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 6/7/2017. Hiện cháu N còn nhỏ và đang ở với chị X, chị X đề nghị Tòa án cho chị được quyền nuôi cháu N, không yêu cầu anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị X, giao cháu N cho chị X nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Quốc T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh X về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T thì thấy rằng: Chị X, anh T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào ngày 12/9/2016 nên xác định hôn nhân giữa chị X, anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vợ chồng chị X, anh T đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh T không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh T bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Tại đơn xin vắng mặt ngày 26/3/2020 anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy, vợ chồng chị X, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X, xử cho chị Hồ Thị Thanh X được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/7/2017, hiện nay cháu đang sống với chị X. Trường hợp ly hôn chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị X thì thấy rằng hiện nay cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách tốt nhất thì cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc N cho chị X nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đang sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Đang sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị X là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh X về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T. Xử cho chị Hồ Thị Thanh X được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/7/2017 cho chị Hồ Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị X, anh T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 000014 ngày 07/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị X đã nộp đủ án phí.

Chị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

